

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 202/2018/HS-ST

Ngày 17 - 7 -2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng

Ông Nguyễn Văn Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 214/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217 /2018/ QĐXXST-HS ngày 04 / 7/2018 đối với các bị cáo:

1. KHÔNG QUANG Đ – sinh năm: 1992 tại Hà Nội; HKTT và chỗ ở: Thôn M – Y – Sông Lô – Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Không Quang S và bà Đàm Thị Đ; TATS: Theo danh chỉ bản số 217 ngày 25- 3 -2018 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền án: Ngày 30/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương – Vĩnh Phúc xử Không Quang Đ 09 tháng tù treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt ngày 20- 3 -2018. (Có mặt).

2. ĐÀM VĂN H – sinh năm: 1993 tại Hà Nội; HKTT và chỗ ở: Xóm D – Xã T - Yên Sơn – Tuyên Quang; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Cao Lan; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đàm Văn T và bà Trần Thị T1; vợ Nguyễn Thị Th, có 01 con sinh năm 2016, TATS: Theo danh chỉ bản số 218 ngày 25 - 3 -2018 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền án: Ngày 30/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương – Vĩnh Phúc xử Đàm VĂN H 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt ngày 20 - 3 -2018. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đàm Văn H : Bà Đỗ Thị Hương – sinh năm 1956 – Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước TP Hà Nội (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22h ngày 20/3/2018, tổ công tác công an phường Đức Giang làm nhiệm vụ trước cửa số nhà 153 Ngô Gia Tự, phát hiện 02 thanh niên đi xe máy mang BKS: 30V6 – 8668 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng xe kiểm tra. Khi kiểm tra, nam thanh niên ngồi sau xe máy đã thả 01 (một) gói nhỏ từ tay xuống đất. Tổ công tác tiến hành nhặt lên kiểm tra. Hai nam thanh niên khai: người điều khiển xe máy là Đàm Văn H , sinh năm 1993, trú tại Xóm Dừng – Tiến Bộ - Yên Sơn – Tuyên Quang; người ngồi sau và thả ma túy xuống đất là Khổng Quang Đ , sinh năm 1992, trú tại: Mỹ Ngọc – Yên Thạch – Sông Lô – Vĩnh Phúc. Tại chỗ, hai đối tượng trên khai nhận gói nhỏ Đ thả xuống đất mà ma túy dạng đá. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật gồm: 01 túi ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu Vecstar màu nâu BKS: 30V6-8668; 01 điện thoại Philips màu xanh có IMEI: 8612703553817 và 861276036088411.

Tại kết luận giám định số 2086 ngày 29/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,358 gam. (BL:45a)

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Khổng Quang Đ và Đàm VĂN H khai nhận: Khoảng 21h30 ngày 20/3/2018, Hà gọi điện rủ Đ (là bạn bè quen biết) đi chơi nên Đ đồng ý và điều khiển xe máy BKS: 30V6-8668 đến đón Hà rồi cả hai đi lên khu vực đường Nguyễn Văn Linh- P. Phúc Đồng- Q. Long Biên thì gặp 01 người phụ nữ không quen biết hỏi có mua ma túy không, H và Đ trả lời có. Người phụ nữ hỏi mượn điện thoại của H để gọi điện cho người bán ma túy, qua nói chuyện điện thoại thì người phụ nữ bảo mua ma túy bao nhiêu tiền thì H và Đ bảo 400.000 đồng và hẹn lên bệnh viện đa khoa Đức Giang sẽ có 01 người đàn ông bán ma túy. Đ chở H lên bệnh viện đa khoa Đức Giang, H có dùng điện thoại để liên lạc với người đàn ông bán ma túy và Đ đưa cho H số tiền 400.000 đồng. Sau đó, Đ đứng ngoài đợi để H đi bộ một mình vào phía trong bệnh viện gặp và mua 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng. Sau đó, H cầm ma túy trên tay đi bộ ra và lên xe máy Đ chở. Trên đường đi, H lại điều khiển xe máy và đưa cho Đ cầm 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng (Đ nhận thức biết bên trong là ma túy đá mua để sử dụng chung). Đ cầm ma túy trên tay phải đi đến khu vực trước cửa số nhà 153 Ngô Gia Tự- P. Đức Giang- Q. Long Biên thì bị Công an phường Đức Giang kiểm tra thì H hoảng sợ dùng xe bỏ chạy thì bị Công an bắt giữ, còn Đ thả gói ma túy đá trong tay xuống đất thì bị Công an phát hiện. Cơ quan Công an yêu cầu Đ nhặt gói ma túy lên và Đ thừa nhận gói ma túy đó là của H và Đ vừa đi mua để sử dụng chung.

Lời khai của Khổng Quang Đ và Đàm VĂN H phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 209 /CT-VKS ngày 18 - 6 -2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Khổng Quang Đ , Đàm VĂN H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Luật sư Đỗ Thị Hương có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo thành khẩn nhận tội, bản thân bị cáo là người dân tộc Cao Lan, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo phạm tội với vai trò thực hành. Bản thân bị cáo không có tiền cũng không phải là người cất giữ ma túy. Bị cáo chỉ nhận tiền từ Đ và vào mua ma túy, sau đó quay ra đưa cho Đ cất giữ. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp trong khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Khổng Quang Đ , Đàm VĂN H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của BLHS 2015 và Điều 106 của BLTTHS.

Về hình phạt:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Đ mức án từ 24 đến 30 tháng tù.
- Đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,358 gam Methamphetamine.
- Đề nghị tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Vecstar màu nâu BKS: 30V6-8668 và 01 điện thoại Philips màu xanh có IMEI: 8612703553817 và 86127603608841.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật-tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22h00' ngày 20/3/2018, tại khu vực trước của nhà 153 Ngô Gia Tự - Đức Giang – Long Biên – Hà Nội, các bị cáo Khổng Quang Đ và Đàm VĂN H có hành vi tàng trữ trái phép 0,358 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích cùng nhau sử dụng chung nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Đức Giang phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Hành vi của các bị cáo Khổng Quang Đ , Đàm VĂN H đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015. Xét về hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Đ là người đưa tiền và cất giấu ma túy, bị cáo H là người trực tiếp mua, cả hai bị cáo đều là người thực hành tích cực nên cần thiết để mức án của hai bị cáo tương đương nhau là có căn cứ.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Nhân thân của bị cáo Đ có 01 tiền án: Ngày 30/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương – Vĩnh Phúc xử Khổng Quang Đ 09 tháng tù treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội trộm cắp tài sản. Nhân thân bị cáo Hà có 01 tiền án: Ngày 30/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương – Vĩnh Phúc xử Đàm VĂN H 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Theo luật định tiền án trên của các bị

cáo chưa được xóa. Vì vậy, lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS.

Trong khi Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh để loại trừ tệ nạn ma túy, mại dâm ra khỏi đời sống xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo xét về tính chất, mức độ thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[7] - Cho tịch thu, tiêu hủy 0,358 gam Methamphetamine là vật nhà nước cấm lưu hành.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Vecstar, BKS: 30V6 – 8668, SK: 221818, SM: 310467818, qua điều tra xác định là xe máy có BKS: 19H5 – 2392, chủ xe: Phạm Quang Ngải, địa chỉ: Công ty xây dựng lắp máy điện nước tổng công ty Sông Hồng. Xác minh tại công ty xây dựng lắp máy điện nước tổng công ty Sông Hồng được biết qua tra cứu sổ sách lưu trữ tại công ty, anh Phạm Quang Ngải làm việc từ công ty từ tháng 12/1974 đến tháng 7/2004 anh Ngải nghỉ hưu. Hiện tại, toàn bộ hồ sơ cá nhân của anh Phạm Quang Ngải đã trả cho anh Ngải, công ty không còn lưu trữ thông tin gì về anh Ngải và không biết anh Ngải đã đi đâu, làm gì. Tra cứu BKS: 30V6 – 8668 xác định không có dữ liệu tra cứu. Tra cứu xe máy vật chứng không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Bản kết luận giám định số 4734 ngày 17/5/2018 kết luận: Số khung: 221818 và số máy: 10467818 là số nguyên thủy. Giám định BKS: 30V6 – 8668 kết quả không có mẫu số sánh. Tại cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên, Khổng Quang Đ khai nhận: Tháng 10/2017 Đ mua chiếc xe máy BKS: 19H5 – 2392 của một người không quen biết với giá 3.500.000 đồng. Quá trình sử dụng xe máy Đ đã bị rơi mất BKS: 19H5 – 2392 và mất đăng ký xe. Đến tháng 11/2017 trên đường đi làm về Đ nhặt được NKS: 30V6 – 8668 và lắp vào xe của Đ để đi. Đến ngày 20/3/2018 Đ đèo Hà đi mua ma túy bị cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang.

Đối với chiếc điện thoại Philips màu xanh có IMEI: 8612703553817 và 86127603608841, bị cáo Hà đã dùng để liên lạc thực hiện hành vi mua bán ma túy.

Vì vậy, chiếc xe máy xe máy nhãn hiệu Vecstar màu nâu BKS: 30V6-8668 thu giữ của bị cáo Đ và 01 điện thoại Philips màu xanh có IMEI:

8612703553817 và 86127603608841 thu giữ của bị cáo Hà là công cụ phương tiện thực hiện tội phạm cần cho tịch thu sung công là có căn cứ.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng cũng như đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Hà về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về vấn đề khác:

[8] Đối với các đối tượng bán ma túy cho Không Quang Đ , Đàm VĂN H tại do các bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ của các đối tượng trên nên Cơ quan điều tra chưa có điều kiện làm rõ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

- Về án phí:

[10] Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[11] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Không Quang Đ , Đàm VĂN H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt: bị cáo Không Quang Đ 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20 - 3 -2018.

Xử phạt: bị cáo Đàm VĂN H 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20 - 3 -2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,358 gam Methamphetamine (*Hiện đang lưu giữ tại Kho tang vật Công an quận Long Biên theo Phiếu nhập vật chứng ngày 26 -3 - 2018*).

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Vecstar màu nâu BKS: 30V6-8668 và 01 điện thoại Philips màu xanh có IMEI: 8612703553817 và 86127603608841

(*Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 /6 /2018*)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.
 Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Mai Hoa